

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2014/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 29 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục xét, công nhận
xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 41/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 1376/TTr-SNN ngày 20 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về trình tự, thủ tục xét, công nhận xã
đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo quyết định số 42/2014/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh
2. Đối tượng áp dụng
 - a) Các xã, huyện, thị xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.
 - b) Các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong quá trình xét công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, đúng theo quy định.
2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân được phân công chủ trì, tham gia hướng dẫn thực hiện việc đánh giá từng tiêu chí, thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới.
3. Việc xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm. Đồng thời, rà soát, đánh giá các địa phương đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới để tiếp tục công nhận, hoặc đưa ra khỏi danh sách đối với các địa phương không đảm bảo các điều kiện để tiếp tục công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 3. Điều kiện để công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

- Có văn bản đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới và được UBND huyện xác nhận;
- Có 100% tiêu chí thực hiện trên địa bàn xã đạt chuẩn theo quy định.

Điều 4. Thẩm quyền công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới

Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện và kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định tỉnh.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 5. UBND xã tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí****1. Thành lập Hội đồng đánh giá**

Hàng năm UBND xã thành lập Hội đồng đánh giá để đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí.

Thành phần của Hội đồng đánh giá gồm: Chủ tịch Hội đồng là chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND xã, các thành viên là mời các tổ chức chính trị, xã hội, cơ quan, đoàn thể, gồm:

- Đại diện Thường trực Đảng ủy xã;
- Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các Ủy viên UBND xã;
- Trưởng các đoàn thể chính trị, xã hội;
- Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ các thôn.

- Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá: Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh để tự đánh giá mức độ đạt được từng tiêu chí của xã, Hội đồng đánh giá xây dựng báo cáo đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí, báo cáo UBND xã.

2. Tổ chức lấy ý kiến

- Tổng hợp kết quả tự đánh giá tiêu chí của UBND xã (theo Phụ lục I kèm theo Quy định này), công bố công khai tại trụ sở UBND xã, trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã và trên các loa truyền thanh các thôn/bản ít nhất là 10 ngày;

- Trong thời gian thông báo, công bố công khai, UBND xã chỉ đạo Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã phối hợp với Ban Phát triển nông thôn mới các thôn tổ chức họp thôn khi có trên 50% đại diện số hộ dân trong thôn tham dự và lập biên bản cuộc họp ghi rõ tỷ lệ đại diện hộ dân đồng ý hoặc không đồng ý (bằng hình thức biểu quyết) với kết quả thực hiện các tiêu chí của xã, gửi UBND xã;

- UBND xã không lập hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới khi có từ 20% đại diện số hộ dân tham dự cuộc họp trở lên không đồng ý với kết quả thực hiện các tiêu chí của xã.

3. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận

- Số lượng bộ hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của UBND xã nộp trực tiếp cho UBND cấp huyện: 04 bộ hồ sơ, gồm:

+ Tờ trình của UBND xã đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính - theo Phụ lục II.1 ban hành kèm theo Quy định này);

+ Đề án xây dựng nông thôn mới của xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản sao);

+ Văn bản đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới được UBND cấp huyện xác nhận (bản sao - theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định này);

+ Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính - kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới);

+ Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức, đoàn thể xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã (bản chính);

+ Biên bản cuộc họp (gồm Chủ tịch và đại diện các thành viên tham gia Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã) đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính);

+ Các văn bản chứng minh kết quả đánh giá đạt các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới (bản sao - theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định này).

- Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc phòng Kinh tế) cấp huyện.

UBND xã tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí và nộp hồ sơ lên cấp huyện: thực hiện trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Điều 6. UBND cấp huyện tổ chức thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí của cấp xã

1. Thành lập Hội đồng thẩm tra

Ủy ban nhân dân cấp huyện/thị xã (sau đây gọi là UBND cấp huyện) ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí của xã, thành phần của Hội đồng thẩm tra gồm:

- Chủ tịch hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện;

- Thành viên là đại diện Lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể, cơ quan sau:

+ Mời đại diện Huyện ủy; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;

+ Các đoàn thể (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh);

+ Các Phòng ban thuộc UBND huyện (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện/Phòng Kinh tế thị xã, Phòng Kinh tế hạ tầng, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế, Công an huyện).

Nếu trong hồ sơ của các xã đã có các văn bản chứng minh kết quả đánh giá đạt các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới của xã được cấp có thẩm quyền xác nhận (theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này) thì thành phần Hội đồng thẩm tra có thể không có các cơ quan chuyên môn liên quan đến tiêu chí đã có các văn bản chứng minh.

Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm tra cấp huyện là kiểm tra, thẩm tra các tiêu chí do xã tự đánh giá và đề nghị công nhận đạt chuẩn, lập biên bản đánh giá kết quả thẩm tra tiêu chí của từng xã; hoàn thiện hồ sơ, báo cáo UBND cấp huyện.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ), UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản cho UBND các xã và công bố trên các phương tiện truyền thông đại chúng về kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí của từng xã; nêu rõ lý do chưa được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với xã chưa đủ điều kiện theo quy định.

2. Hoàn thiện hồ sơ

- Hội đồng thẩm tra cấp huyện tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện và đại diện Lãnh đạo UBND các xã trên địa bàn huyện) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cho từng xã đã đủ điều kiện; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới khi tỷ lệ ý kiến nhất trí tại cuộc họp đạt từ 90% trở lên, trình UBND tỉnh, trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;

- Số lượng bộ hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của UBND cấp huyện nộp trực tiếp cho UBND cấp tỉnh: 03 bộ hồ sơ, gồm:

+ Tờ trình của UBND cấp huyện đề nghị thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (Bản chính - theo Phụ lục II.2 ban hành kèm theo Quy định này);

+ Báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho từng xã (bản chính - kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho từng xã);

+ Báo cáo tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn huyện tham gia vào kết quả thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho từng xã (bản chính);

+ Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện, đại diện Lãnh đạo UBND các xã trên địa bàn huyện) đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính);

(kèm theo bộ hồ sơ của UBND xã trình UBND cấp huyện quy định tại Khoản 1 Điều này)

- Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh.

Điều 7. Tổ chức thẩm định, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới**1. Tổ chức thẩm định và xét công nhận**

UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định và xét công nhận, thành phần Hội đồng thẩm định và xét công nhận gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo UBND tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

- Các thành viên gồm:

+ Mời đại diện Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;

+ Đại diện Lãnh đạo các đoàn thể (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh);

+ Đại diện Lãnh đạo các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành (Kế hoạch Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công an tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Văn phòng Điều phối tỉnh).

Hội đồng thẩm định và xét công nhận có nhiệm vụ thẩm định kết quả tự đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí của các xã, kết quả thẩm tra của cấp huyện, lập biên bản về kết quả thẩm định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Trong quá trình thẩm định, đối với các địa phương đã có các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới đã được các cơ quan chuyên môn thẩm định và trong thời gian chờ cấp giấy xác nhận thì cũng được Hội đồng thẩm định làm cơ sở để xem xét công nhận đạt chuẩn đối với tiêu chí, chỉ tiêu đó.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ), UBND tỉnh có văn bản thông báo kết quả thẩm định cho các địa phương, đơn vị liên quan.

2. Công nhận

Căn cứ đề nghị của Hội đồng thẩm định, xét công nhận của tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Tổ chức công bố quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 8. Khen thưởng**

Hàng năm Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua - khen thưởng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 9. Trách nhiệm triển khai thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Chương trình) có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo nông thôn mới tỉnh triển khai, thực hiện Quy định này; định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện và báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh. Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới, hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới làm cơ sở cho việc đánh giá công nhận đạt chuẩn.

2. Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ để tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện đối với các tiêu chí nông thôn mới liên quan. Tham gia thành viên Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh.

3. Văn phòng Điều phối nông thôn mới: tiếp nhận hồ sơ, đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới của các địa phương, tổng hợp và lập biên bản kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, xét công nhận của tỉnh.

Định kỳ kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo nông thôn mới tỉnh.

4. UBND huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã triển khai thực hiện; thành lập đoàn thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các tiêu chí đạt của các xã đã được công nhận và báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo nông thôn mới tỉnh theo định kỳ. Định kỳ kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.

5. UBND cấp xã hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí hoàn thành, hoàn tất thủ tục báo cáo UBND huyện, thị xã để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn. Tổ chức Lễ đón nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo nông thôn mới huyện.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp và tham gia giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh yêu cầu các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản về Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo quyết định số 42/2014/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Mẫu tổng hợp kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới của UBND xã để tổ chức lấy ý kiến nhân dân

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-UBND , ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

Kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới

Căn cứ biên bản đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới của Hội đồng đánh giá tiêu chí nông thôn mới của xã ngày ... tháng..... năm, UBND xã thông báo kết quả tự đánh giá thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã đề các tổ chức, cơ quan, đoàn thể, các thôn và người dân trong xã biết để tổ chức lấy ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn vào năm.... như sau:

Số TT	TÊN TIÊU CHÍ	CHỈ TIÊU	TỔNG SỐ	HIỆN TRẠNG	TỶ LỆ (%)	ĐẠT CHUẨN (ghi đạt hoặc không đạt)
1	Quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch					
1.1	Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ	Đạt				
1.2	Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường theo chuẩn mới	Đạt				
1.3	Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp	Đạt				
2	Giao thông					
2.1	Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải	100%				
2.2	Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải	70%				
2.3	Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100%				
2.4	Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại phải thuận tiện	70%				

Số TT	TÊN TIÊU CHÍ	CHỈ TIÊU	TỔNG SỐ	HIỆN TRẠNG	TỶ LỆ (%)	ĐẠT CHUẨN (ghi đạt hoặc không đạt)
3	Thủy lợi					
3.1	Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh	Đạt				
3.2	Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa	85%				
4	Điện					
4.1	Hệ thống điện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	Đạt				
4.2	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	98%				
5	Trường học					
5.1	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia	80%				
6	Cơ sở vật chất văn hóa					
6.1	Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Đạt				
6.2	Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	100%				
7	Chợ nông thôn					
7.1	Chợ theo quy hoạch, đạt chuẩn theo quy định	Đạt				
8	Bưu điện					
8.1	Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông	Đạt				
8.2	Có Internet về đến thôn	Đạt				
9	Nhà ở dân cư					
9.1	Nhà tạm, dột nát	0				
9.2	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng	80%				
10	Thu nhập					
10.1	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng)	17				
11	Hộ nghèo					
11.1	Tỉ lệ hộ nghèo	< 5%				
12	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên					
12.1	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động	Đạt				
13	Hình thức tổ chức sản xuất					
13.1	Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả	> 0%				
14	Giáo dục					
14.1	Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt				
14.2	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp	85%				

Số TT	TÊN TIÊU CHÍ	CHỈ TIÊU	TỔNG SỐ	HIỆN TRẠNG	TỶ LỆ (%)	ĐẠT CHUẨN (ghi đạt hoặc không đạt)
	tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)					
14.3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	> 35%				
15	Y tế					
15.1	Y tế xã đạt chuẩn quốc gia	Đạt				
15.2	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Đạt				
16	Văn hóa					
16.1	Xã có từ 70% số thôn bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	70%				
17	Môi trường					
17.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia	85%				
17.2	Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường	Đạt				
17.3	Không có các hoạt động gây ô nhiễm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh - sạch - đẹp	Đạt				
17.4	Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch	Đạt				
17.5	Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định	Đạt				
18	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh					
18.1	Cán bộ xã đạt chuẩn	Đạt				
18.2	Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt				
18.3	Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh	Đạt				
18.4	Các tổ chức đoàn thể của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên	Đạt				
19	An ninh, trật tự xã hội					
19.1	An ninh trật tự xã hội được giữ vững	Đạt				

Tổng số tiêu chí đã đạt của xã: Tiêu chí

Tổng số tiêu chí của xã chưa đạt:tiêu chí

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II

*(Ban hành kèm theo quyết định số 42/2014/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Mẫu Tờ trình đề nghị thẩm tra, thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới:

Mẫu số II.1

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-UBND , ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm tra, xét công nhận xã
đạt chuẩn nông thôn mới năm (hoặc 5 năm/.....)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...tháng... năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định tạm thời về trình tự, thủ tục xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Đề án xây dựng nông thôn mới của xã được phê duyệt và Báo cáo số/BC-UBND ngày/...../20..... của UBND xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND xã đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

UBND xã kính trình UBND huyện thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm (hoặc 5 năm:/.....).

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Đề án xây dựng nông thôn mới của xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản sao).
2. Văn bản đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới được UBND cấp huyện xác nhận (bản sao).
3. Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính - kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới).
4. Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức, đoàn thể xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã (bản chính).

5. Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, các Ban Phát triển thôn) đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính).

6. Các văn bản chứng minh kết quả đánh giá đạt các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới (bản sao).

Kính đề nghị UBND huyện xem xét, thẩm tra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số II.2

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTTr-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định, xét công nhận xã, huyện
đạt chuẩn nông thôn mới năm (hoặc 5 năm/.....)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định tạm thời về trình tự, thủ tục xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Báo cáo số/BC-UBND ngày/...../20..... của UBND huyện về thẩm tra hồ sơ và kết quả đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho xã

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND huyện đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

UBND huyện kính trình UBND tỉnh..... thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm (hoặc 5 năm:/.....).

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho xã (bản chính - kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho xã).

2. Báo cáo tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn huyện tham gia vào kết quả thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho xã (bản chính).

3. Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện, đại diện Lãnh đạo UBND các xã trên địa bàn huyện) đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính).

(Kèm theo bộ hồ sơ của UBND xã trình UBND huyện thẩm tra)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo quyết định số 42/2014/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Mẫu đăng ký xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

Mẫu số III.1

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-....

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký “Xã đạt chuẩn nông
thôn mới” năm (hoặc 5
năm:...../.....)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện,

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định tạm thời về trình tự, thủ tục xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo của địa phương)

Tính đến tháng năm, xã đã thực hiện hoàn thành/19 tiêu chí, đạt% (theo quy định tại Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ) và có đủ điều kiện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong 6 tháng đầu năm ...

Trên cơ sở khối lượng và tiến độ thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã (huyện, tỉnh.....) đăng ký và cam kết hoàn thành các điều kiện theo quy định để được công nhận “Xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm (hoặc 5 năm: -)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, tỉnh..... xem xét, xác nhận./.

XÁC NHẬN CỦA UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Các văn bản chứng minh kết quả đánh giá đạt các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới (bản sao), bao gồm:

1. Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới; hồ sơ cắm mốc quy hoạch và biên bản nghiệm thu cắm mốc quy hoạch; quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Công văn của cấp có thẩm quyền xác nhận hệ thống điện trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.
3. Quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (hoặc quyết định công nhận trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia) của Chủ tịch UBND huyện, thị xã kèm theo Quyết định công nhận thư viện và các phòng chức năng đạt chuẩn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Bảng thống kê học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (Phổ thông, bổ túc, học nghề), Bảng thống kê tỷ lệ lao động qua đào tạo của xã.
4. Quyết định công nhận chợ nông thôn đạt chuẩn theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
5. Quyết định công nhận Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
6. Giấy công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới" được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
7. Công văn của cấp có thẩm quyền xác nhận số hộ trên địa bàn xã được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia.
8. Quyết định công nhận hộ nghèo trên địa bàn xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
9. Quyết định công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
10. Quyết định công nhận Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
11. Quyết định công nhận các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đạt danh hiệu tiên tiến trở lên được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
12. Quyết định công nhận an ninh, trật tự xã hội được giữ vững được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

13. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (2 năm liên tục) của Hợp tác xã (hoặc tổ hợp tác).

14. Hợp đồng liên kết giữa hộ nông dân (hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã) với doanh nghiệp, tổ chức khoa học hoặc nhà khoa học thực hiện có hiệu quả các khâu sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản (nếu có).

15. Hợp đồng hoặc các văn bản liên quan đến tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn... của các cơ sở sản xuất.

16. Quy chế quản lý nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các văn bản khác có liên quan (nếu có)/.